TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/DS-PT
Ngày 08- 10- 2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Ông Trần Xuân Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao ***tại Hà Nội tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Ngọc- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2024/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn".

Do Bản án số 24/2024/HNGĐ-ST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10915/2024/QĐ-PT ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bolliger Arno M, sinh năm 1965; quốc tịch: T, nơi thường trú: H. 62, 8046 Z., T; nơi ở hiện nay: chung cư G, số 536 Nguyễn Văn C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Cao L – Luật sư, Công ty Luật TNHH T; địa chỉ: số 99 Huỳnh Thúc K, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Đào Thị H1, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ 11, khu 4A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C - đều là Luật sư của Công ty Luật TNHH H; Địa chỉ: Tòa B V2, khu đô thị K, Nghiêm Xuân Y, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt ông T, vắng mặt bà C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Bolliger Arno M trình bày:

Ông và bà Đào Thị H1 quen biết và chung sống với nhau từ năm 2008; đến ngày 07/8/2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông phát hiện bà H1 lừa dối ông đi ngoại tình và có con với người khác, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Ông đã chuyển chỗ ở và sống ly thân với bà H1 từ tháng 8/2022 đến nay, do nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho ly hôn với bà H1.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, ông và bà H1 có 04 người con là Bolliger Hải A, sinh ngày 19/4/2010; Bolliger Phạm A, sinh ngày 26/5/2013; Bolliger Hoài A, sinh ngày 02/10/2015 và Bolliger Trần A, sinh ngày 20/11/2021.

Ngày 05/8/2022 và ngày 13/8/2022, ông đã tự làm xét nghiệm ADN với con Bolliger Trần A, sinh ngày 20/11/2021 và Bolliger Phạm A, sinh ngày 26/5/2013 tại Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis, kết quả xét nghiệm thể hiện: ông và các con Bolliger Trần A, Bolliger Phạm A đều không có quan hệ cha, con.

Ngoài ra, ông xác định con Bolliger Hoài A, sinh ngày 02/10/2015 cũng không phải con của ông nên ông yêu cầu Tòa án xác định Bolliger Phạm A, sinh ngày 26/5/2013; Bolliger Hoài A, sinh ngày 02/10/2015 và Bolliger Trần A, sinh ngày 20/11/2021, đều không phải là con của ông.

Đối với con chung Bolliger Hải A, sinh ngày 19/4/2010 hiện nay đang sống chung với bà H1, do con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, trong khi ông còn phải đi làm không có nhiều thời gian chăm sóc cho con. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

Bolliger Hải A đến khi con thành niên. Về cấp dưỡng cho con: ông tự nguyện cấp dưỡng cho con Bolliger Hải A mỗi tháng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tuy nhiên từ khi ông và bà H1 sống ly thân, ông là người lo toàn bộ chi phí ăn học của con chung Bolliger Hải A, sinh ngày 19/4/2010 tại Hà Nội là 15.000.000 đồng/tháng nên khi ly hôn ông tự nguyện cấp dưỡng cho con Bolliger Hải A mức 15.000.000 đồng/tháng để đảm bảo việc ăn học của con. Đối với yêu cầu của bà H1 về việc yêu cầu ông cấp dưỡng cho 03 con Bolliger Phạm A, sinh ngày 26/5/2013; Bolliger Hoài A, sinh ngày 02/10/2015 và Bolliger Trần A, sinh ngày 20/11/2021, mức 10.000.000 đồng/tháng/01 con, ông không chấp nhận.

Về tài sản chung: ông Bolliger Arno M không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, ông Lê Cao L trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Về quá trình chung sống, kết hôn, tình trạng hôn nhân giữa ông Bolliger Arno M và bà Đào Thị H1 như ông M trình bày nêu trên. Do bị bà H1 lừa dối về tình cảm, chứng cứ là có 03 trong 04 người con trong thời kỳ hôn nhân, ông M xác định không phải là con của ông M. Ông M đã yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định ADN nhưng bà H1 không hợp tác dẫn đến không thực hiện được việc giám định ADN. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ ông M giao nộp cho Tòa án, đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông M đối với bà H1 như ông M trình bày nêu trên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông M.

* Trong quá trình tố tụng bị đơn bà Đào Thị H1 trình bày:

- Tại bản tự khai ngày 31/7/2023, trình bày: bà và ông Bolliger Arno M có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau từ năm 2008; đến năm 2013, mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh; vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vấn đề kinh tế nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Đến cuối năm 2022, thì ông M chuyển ra ngoài sống, từ đó vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, bà nhiều lần liên lạc để hàn gắn tình cảm, hàng tuần ông M vẫn về nhà chăm con nhưng ông M vẫn giữ nguyên quan điểm muốn ly hôn. Bà nhận thấy ông M dứt khoát muốn ly hôn nên bà cũng đồng ý ly hôn.Về con chung: trong quá trình chung sống, bà và ông M có 04 con chung là: Bolliger Hải A, sinh ngày 19/4/2010; Bolliger Phạm A, sinh ngày

26/5/2013; Bolliger Hoài A, sinh ngày 02/10/2015 và Bolliger Trần A, sinh ngày 20/11/2021. Hiện nay các con chung đều ở với bà, khi ly hôn bà không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi các con chung. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có. Trong thời kỳ hôn nhân với ông M, có các khoản nợ nhưng bà xác định là nợ riêng của bà, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 24/2024/HNGĐ-ST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5; khoản 1, 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 2 Điều 38; khoản 1, 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 88; khoản 2 Điều 89; khoản 2 Điều 101 và Điều 102 và khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khoản 1, 4 Điều 26 và điểm a khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bolliger Arno M.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bolliger Arno M được ly hôn với bà Đào Thị H1.

[2] Về con chung: Giao cho bà Đào Thị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Bolliger Hải A, sinh ngày 19/4/2010 và Bolliger Hoài A, sinh ngày 02/10/2015 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, ông Bolliger Arno M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu ông Bolliger Arno M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Đào Thị H1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Hoặc nhận thấy bà Đào Thị H1 không đủ điều kiện bảo đảm quyền lợi ích của con thì ông Bolliger Arno M có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về cấp dưỡng cho con: Ông Bolliger Arno M tự nguyện cấp dưỡng cho con Bolliger Hải A, sinh ngày 19/4/2010 mức 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)/tháng; thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2024, cho đến khi con Bolliger Hải A

thành niên (đủ 18 tuổi) và không phải cấp dưỡng cho con Bolliger Hoài A, sinh ngày 02/10/2015.

[4] Về xác định cha, con: Xác định cháu Bolliger Phạm A, sinh ngày 26/5/2013 và cháu Bolliger Trần A, sinh ngày 20/11/2021 đều không phải là con của ông Bolliger Arno M.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bolliger Arno M không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà Đào Thị H1 xác định không có.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/5/2024, bị đơn bà Đào Thị H1 kháng cáo yêu cầu xem xét lại phần quyết định của bản án về quan hệ hôn nhân, về con chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng, về xác định cha con, yêu cầu không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 29/5/2024, nguyên đơn ông Bolliger Arno M kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn xin vắng mặt không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo, vắng mặt nguyên đơn nên các bên đương sự không hòa giải thỏa thuận được về giải quyết vụ án. Bị đơn (bà Đào Thị H1) rút một phần kháng cáo về yêu cầu ly hôn, không rút kháng cáo về phần giải quyết nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày kháng cáo, căn cứ kháng cáo, ý kiến tranh luận đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc không công nhận Bolliger Hoài A là con của ông Bolliger Arno M, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Bà Đào Thị H1 đồng ý ly hôn và rút một phần kháng cáo về quan hệ hôn nhân. Sau khi trình bày kháng cáo, căn cứ kháng cáo, ý kiến tranh luận, bà Đào Thị H1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H1 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà H1, sửa bản án sơ thẩm, xác định cháu Bolliger Hải A,

sinh ngày 19/4/2010; Bolliger Phạm A, sinh ngày 26/5/2013; Bolliger Hoài A, sinh ngày 02/10/2015 và Bolliger Trần A, sinh ngày 20/11/2021 là con chung của ông Bolliger Arno M và bà Đào Thị H1, không chấp nhận yêu cầu của ông Bolliger Arno M về xác định cha con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Sau khi phân tích nội dung vụ án, nội dung kháng cáo, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào diễn biến phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 298, Điều 289, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử một phần kháng cáo của bị đơn về quan hệ hôn nhân, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của Bản án số 24/2024/HNGĐ-ST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày, tranh luận của các bên đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Bolliger Arno M và của bà Đào Thị H1 làm đúng quy định của pháp luật được chấp nhận để xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đào Thi H1 tự nguyện rút một phần kháng cáo về quan hệ hôn nhân được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần kháng cáo này của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt nên Tòa án quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của ông Bolliger Arno M và của bà Đào Thị H1:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: ông Bolliger Arno M và bà Đào Thị H1 kết hôn hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết cho ông Bolliger Arno M và bà Đào Thị H1 được ly hôn. Bà H1 kháng cáo và đã rút kháng cáo về phần quan hệ hôn nhân nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo của bà H1 về quan hệ hôn nhân.

[2.2] Về con chung; xác định cha, con:

[2.2.1] Trong thời kì hôn nhân, ông M và bà H1 có 04 con chung là: Bolliger Hải A, sinh ngày 19/4/2010; Bolliger Phạm A, sinh ngày 26/5/2013; Bolliger Hoài A, sinh ngày 02/10/2015 và Bolliger Trần A, sinh ngày 20/11/2021. Từ khi ông M và bà H1 sống ly thân và hiện nay, các con đang ở với bà H1.

Ông M thừa nhận con Bolliger Hải A, sinh ngày 19/4/2010, là con chung giữa ông M và bà H1. Ông M không có điều kiện chăm sóc con và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Hồng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con thành niên. Ông M tự nguyện cấp dưỡng cho con Bolliger Hải A mức 15.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2024 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Cháu Hải A có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giao Bolliger Hải A cho bà H1 trực tiếp nuôi con và ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ.

Đối với các con Bolliger Phạm A, sinh ngày 26/5/2013 và Bolliger Trần A, sinh ngày 20/11/2021: ngày 05/8/2022 và ngày 13/8/2022, ông M đã làm xét nghiệm ADN với con Bolliger Trần A, sinh ngày 20/11/2021 và Bolliger Phạm A, sinh ngày 26/5/2013 tại Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis, kết quả xét nghiệm thể hiện: ông M và các con Bolliger Trần A, Bolliger Phạm A đều không có quan hệ cha con. Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu bà H1 đưa các con đi xét nghiệm ADN nhưng bà H1 không hợp tác. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H1 cũng không đồng ý đã các con đi xét nghiệm ADN với ông Bolliger Arno M. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận Bolliger Phạm A và Bolliger Trần A không phải con đẻ của ông M là có căn cứ.

Đối với Bolliger Hoài A, sinh ngày 02/10/2015, ông M xác định không phải con đẻ của ông M, do trong thời kỳ bà H1 thụ thai thì ông M đang làm việc ở nước ngoài. Cháu Hoài A sinh ra trong thời kỳ hôn nhân, ông M không có kết quả giám định ADN đối với cháu Hoài A, bà H1 cho rằng cháu Hoài A là con chung của bà H1 và ông M. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông M về việc yêu cầu Tòa án không công nhận cháu Hoài A là con đẻ của ông M là có căn cứ. Cháu Hoài A có nguyện vọng ở với mẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng và không buộc ông M cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bolliger Arno M không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà Đào Thị H1 trình bày không có, nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới hợp pháp làm thay đổi bản chất vụ án nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông M và kháng cáo của bà H1, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Bolliger Arno M và bà Đào Thị H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án dân sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 298, khoản 3 Điều 289, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, 4 Điều 26 và điểm a khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bà Đào Thị H1 về quan hệ hôn nhân. Quyết định của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Bolliger Arno M và kháng cáo của bà Đào Thị H1, giữ nguyên các quyết định của Bản án số 24/2024/HNGĐ-ST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh về quan hệ nuôi con chung, xác nhận cha, con.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Ông Bolliger Arno M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm.

Bà Đào Thị H1 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm. Xác nhận bà Đào Thị H1 đã nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm được đối trừ theo Biên lai thu tiền số 0005831 ngày 06 tháng 06 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TADN tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, HCTP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng